UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:4879 /SYT-NVD
V/v thực hành chuyên môn về dược tại các cơ sở thực hành chuyên môn

Hải Phòng, ngày 8 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Các cơ sở thực hành chuyên môn trên địa bàn thành phố (*sau đây gọi tắt là các cơ sở*);

Thực hiện Luật Dược và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Thông báo số 322/TB-SYT ngày 03/9/2025 về kết luận của Giám đốc Sở Y tế tại Hội nghị giao ban tuần 4 tháng 8 năm 2025; nhằm tăng cường công tác quản lý người thực hành chuyên môn về dược tại các cơ sở thực hành chuyên môn; các cơ quan, đơn vị, cơ sở thực hiện những nội dung sau:

1. Các cơ sở thực hành chuyên môn[1]:

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cơ sở thực hành chuyên môn nhận người thực hành chuyên môn hoặc khi có sự thay đổi người thực hành chuyên môn, cơ sở gửi thông báo danh sách người thực hành chuyên môn về dược *(theo mẫu số 01 gửi kèm Công văn này*) trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tới Sở Y tế (*địa chỉ: toà nhà H, trung tâm hành chính - chính trị, khu đô thị Bắc Sông Cấm, phường Thuỷ Nguyên, TP. Hải Phòng*). Đồng thời, các cơ sở cần lưu trữ hồ sơ của người thực hành chuyên môn về dược *(sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, văn bằng chuyên môn về dược, chứng chỉ hành nghề dược (nếu có), hợp đồng thực hành ...).*
- Cơ sở thực hành chuyên môn về dược có trách nhiệm tập huấn, phổ biến, hướng dẫn các quy định hiện hành về lĩnh vực Dược cho người thực hành; tổ chức quản lý về thời gian, nội dung thực hành của người đăng ký thực hành về dược tại cơ sở đảm bảo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhận xét, xác nhận thực hành cho người thực hành tại cơ sở.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu:

- Đôn đốc các cơ sở thực hành chuyên môn về dược trên địa bàn quản lý thực hiện những nội dung nêu tại công văn này.
- Căn cứ vào danh sách người thực hành tại các cơ sở thực hành chuyên môn về dược trên địa bàn được đăng tải trên website của Sở Y tế, thực hiện

[1] Cơ sở thực hành chuyên môn về dược là các cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Dược, gồm: Cơ sở kinh doanh dược, bộ phận dược của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trường đào tạo chuyên ngành dược, cơ sở nghiên cứu dược (bao gồm cơ sở nghiên cứu phát triển thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở nghiên cứu về vắc xin, sinh phẩm, cơ sở thông tin thuốc và cảnh giác dược, cơ sở nghiên cứu về dược lý, dược lâm sàng), cơ sở kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ quan quản lý về dược hoặc văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực dược tại Việt Nam; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với chuyên môn của người hành nghề.

giám sát, quản lý người thực hành chuyên môn về dược tại các cơ sở trên địa bàn quản lý.

3. Các phòng chức năng của Sở Y tế:

- Phòng nghiệp vụ Dược phối hợp với phòng Tổ chức hành chính cập nhật thông tin người thực hành chuyên môn của các cơ sở và đăng tải lên website của Sở Y tế.

- Phòng Quản lý Hành nghề Y Dược phối hợp với phòng Nghiệp vụ Dược và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc đăng ký thực hành chuyên môn về dược tại các cơ sở thực hành chuyên môn về dược trên địa bàn thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Sở Y tế./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng QLHN, TCHC, NVD (để thực hiện);
- Lưu: VT, NVD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Phạm Hữu Thanh

Mẫu số 01. Danh sách người thực hành chuyên môn về dược

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN VỀ DƯỢC TẠI CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: .....

2. GCN đủ điều kiện kinh doanh dược (áp dụng với cơ sở kinh doanh dược) số:.....cấp ngày ……..…….. ..

3. Địa chỉ cơ sở: .....

4. Số điện thoại liên hệ: .....

5. Thời gian hoạt động của cơ sở: (1) .....

6. Danh sách người thực hành chuyên môn về dược tại cơ sở (2):

STT	Họ tên người thực hành chuyên môn	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký thường trú	Chỗ ở hiện nay	Số căn cước, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn về dược	Trường tốt nghiệp, năm tốt nghiệp	Số chứng chỉ hành nghề dược, ngày cấp, nơi cấp *(nếu có)*	Nội dung thực hành (3)	Thời điểm tiếp nhận người đến thực hành (4)	Thời gian làm việc trong ngày (5)	Người được giao hướng dẫn thực hành (6)
1												
2												
…												

7. Danh sách người không tiếp tục thực hành chuyên môn về dược tại cơ sở:

STT	Họ tên người thực hành chuyên môn	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký thường trú	Chỗ ở hiện nay	Số căn cước, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn về dược	Trường tốt nghiệp, năm tốt nghiệp	Số chứng chỉ hành nghề dược, ngày cấp, nơi cấp *(nếu có)*	Nội dung thực hành (3)	Thời điểm kết thúc thực hành (7)
1										
…										

(Địa danh), ngày…… tháng …... năm……..

Người đại diện pháp luật về dược

(ký và ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần (ví dụ: từ 7h00 đến 20h00, 7 ngày trong tuần/ từ 17h00 đến 22h00 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 7h00 đến 22h00 thứ bảy, chủ nhật …)

(2) Trường hợp đã có thông báo nhưng bổ sung thêm người thực hành chuyên môn hoặc thay đổi nội dung thực hành chuyên môn, cơ sở chỉ liệt kê danh sách người được bổ sung hoặc thay đổi;

(3) Ghi rõ nội dung thực hành theo Điều 14 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP và phù hợp với hoạt động của cơ sở (ví dụ: bán buôn thuốc, bán lẻ thuốc, sản xuất thuốc, kiểm nghiệm thuốc, bảo quản thuốc, cung ứng thuốc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh …);

(4) Ghi rõ ngày, tháng, năm tiếp nhận người đến thực hành;

(5) Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần (ví dụ: từ 7h00 đến 20h00, 7 ngày trong tuần/ từ 17h00 đến 22h00 từ thứ 2 đến thứ 6, từ 7h00 đến 22h00 thứ bảy, chủ nhật …)

(6) Ghi rõ họ tên, trình độ chuyên môn về dược của người hướng dẫn thực hành;

(7) Ghi rõ ngày, tháng, năm kết thúc thực hành;